TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HN-ST
Ngày: 30/7/2024
V/v "***ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Lộc.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc "***Tranh chấp ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HN, ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐXXST-HN, ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Thái Hoàng T, sinh năm 1987.

Trú tại: số 07, hẻm 55, đường Phạm H, khu phố Long Th, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn**: Bà Lâm Thị Trúc L, sinh năm 2003.

Trú tại: số 07, hẻm 55, đường Phạm H, khu phố Long Th, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thái Hoàng T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Long Thành Trung. Vợ chồng sống không hạnh phúc mâu thuẫn do bà L có tình cảm với người đàn ông khác. Nay ông không chấp nhận lối sống của bà và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Thái Anh K, sinh ngày 13/9/2022. Con hiện đang

sống cùng ông, ông yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lâm Thị Trúc L vắng mặt không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội về thu nộp lệ phí, án phí đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thái Hoàng T đối với bà Lâm Thị Trúc L. Về con chung: Có 01 con tên Thái Anh K, sinh ngày 13/9/2022. Con hiện đang sống cùng ông, ghi nhận ông yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: ông Tâm phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Thái Hoàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lâm Thị Trúc L đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên HĐXX xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2022 tại UBND phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống không hạnh phúc mâu thuẫn tình cảm, không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bà L không đến tòa, không trình bày ý kiến, không thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L.

[2.2] Về con chung: Có 01 con tên Thái Anh K, sinh ngày 13/9/2022. Con hiện đang sống cùng ông T, xét theo nguyện vọng của ông T, cần giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của ông T, bà L không còn, không khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L. Ghi nhận theo nguyện vọng của ông T giao con tên Thái Anh K, sinh ngày 13/9/2022 cho ông tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Nợ chung, tài sản chung, ông Tâm không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Thái Hoàng T phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hoàng T đối với bà Lâm Thị Trúc L.

Ông Thái Hoàng T được ly hôn với bà Lâm Thị Trúc L.

Về con chung: Có 01 con tên Thái Anh K, sinh ngày 13/9/2022.

Giao con cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L được quyền đến thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về nợ chung, tài sản chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Hoàng T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010853, ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ánh Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- UBND Phường Long Thành Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.